

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 03/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thượng Văn Kình
- Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2023 và ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Nguyễn Hiền T và 03 con; tiền án: Ngày 07/04/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân theo bản án số 39/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/11/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân theo bản án số 584/HSPT; Ngày 17/02/2006, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2006/HSST; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt lại ngày 02/12/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Đặng Thị Xuân T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Minh Tr, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 29/12/2022, Nguyễn Thị Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu trắng, biển số 61C1-063.64 đi từ nhà đến khu vực chợ Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để mua đồ dùng cá nhân. Khi đến nơi, Th vào tiệm nước trong khu vực chợ Thủ Dầu Một để uống nước và chờ mua đồ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th nhìn thấy túi nylon đang để trên tủ đông của bà Đặng Thị Xuân T nên Th lên lút lấy trộm túi nylon bỏ lên xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Khi về đến nhà, Th kiểm tra túi nylon thì thấy có nhiều tài sản, gồm: Số tiền 18.193.000 đồng; 01 sợi dây chuyền dạng xoắn cả dây bằng vàng 24K; 01 sợi dây chuyền dạng xoắn cả dây bằng vàng 18K, có gắn 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K xung quanh và 01 viên đá màu đỏ hồng; 01 sợi lắc tay dạng xoắn cả dây bằng vàng 24K; 01 sợi lắc tay dạng xoắn cả dây bằng vàng 18K; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K, có ký hiệu 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K, có ký hiệu 01 chỉ; 02 chiếc bông tai dạng sợi có gắn hình chiếc lá bằng vàng 18K; 01 lắc tay bằng vàng 18K, có gắn 05 viên đá màu trắng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có gắn 03 viên đá màu trắng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu A.HOA.610, dạng khối hình tròn, có gắn mặt đá màu xanh; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu 18KVVH52, dạng khối hình tròn, có gắn mặt đá màu đỏ hồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu SP.610, dạng khối hình tròn, có gắn mặt đá màu hồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu A.HOA, có hình con cóc, đính nhiều viên đá nhỏ; 02 chiếc bông tai bằng vàng 18K, có gắn viên đá màu hồng; 02 chiếc bông tai bằng vàng 18K, có gắn viên đá màu đỏ; 02 chiếc bông tai bằng vàng 18K, có gắn đá trong suốt; 01 vòng đeo tay dạng dây co giãn màu vàng, có gắn 13 viên đá thạch anh hình tròn, 02 con kỳ lân bằng vàng, 01 viên hình tròn bằng vàng 24K; 01 đồng hồ kim loại trên mặt kính có ký hiệu CHANEL; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu đen; 01 tai nghe di động không dây hiệu TWS, màu đen; tai nghe di động không dây hiệu YD03, màu đen. Sau đó, Th lấy số tiền 10.000.000 đồng để trả nợ cho đối tượng tên Toàn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) và lấy số tiền 2.000.000 đồng để mua sắm quần áo, còn lại số tiền là 6.193.000 đồng và các nữ trang thì Th đem cất tại nhà.

Đối với bà T, sau khi bị mất tài sản, bà T đã đến Công an phường Phú Cường trình báo sự việc. Nhận được tin báo của bà T, Công an phường Phú Cường tiến hành xác minh, trích xuất camera an ninh tại khu vực xảy ra vụ trộm thì xác định Nguyễn Thị Th là người đã lấy trộm tài sản nên yêu cầu Th về trụ sở làm việc. Th đã khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của bà T. Công an phường Phú Cường đã tạm giữ số vật chứng, gồm: toàn bộ số vàng như đã nêu trên; 01 đồng hồ kim loại trên mặt kính có ký hiệu CHANEL; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu đen; 01

tai nghe di động không dây hiệu TWS, màu đen; 01 tai nghe di động không dây hiệu YD03, màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu trắng, biển số 61C1-063.64. Sau đó, Công an phường Phú Cường chuyển giao hồ sơ, vật chứng thu giữ cùng Nguyễn Thị Th cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 31/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Th.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 sợi dây chuyền dạng xoắn cả dây bằng vàng 24K, có trọng lượng 6,9 chỉ, trị giá 36.639.000 đồng; 01 sợi dây chuyền dạng xoắn cả dây bằng vàng 18K, có gắn 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K xung quanh và 01 viên đá màu đỏ hồng, có tổng trọng lượng 5,95 chỉ, trị giá 23.188.100 đồng; 01 sợi lắc tay dạng xoắn cả dây bằng vàng 24K, có trọng lượng 3,1 chỉ, trị giá 16.461.000 đồng; 01 sợi lắc tay dạng xoắn cả dây bằng vàng 18K, có trọng lượng 9,2 chỉ, trị giá 36.781.600 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K, có ký hiệu 05 chỉ, có trọng lượng 05 chỉ, trị giá 26.550.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24K, có ký hiệu 01 chỉ, có trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.310.000 đồng; 02 chiếc bông tai dạng sợi có gắn hình chiếc lá bằng vàng 18K, có trọng lượng 6,8 phân, trị giá 2.718.640 đồng; 01 lắc tay bằng vàng 18K, có gắn 05 viên đá màu trắng, có trọng lượng 2,49 chỉ, trị giá 9.955.020 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có gắn 03 viên đá màu trắng, có trọng lượng 5,1 phân, trị giá 2.038.980 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu A.HOA.610, dạng khối hình tròn, có gắn mặt đá màu xanh, có trọng lượng 9,1 phân, trị giá 3.638.100 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu 18KVH52, dạng khối hình tròn, có gắn mặt đá màu đỏ hồng, có trọng lượng 1,3 chỉ, trị giá 5.197.400 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu SP.610, dạng khối hình tròn, có gắn mặt đá màu hồng, có trọng lượng 8,1 phân, trị giá 3.238.380 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có ký hiệu A.HOA, có hình con cóc, đính nhiều viên đá nhỏ, có trọng lượng 1,25 chỉ, trị giá 4.997.500 đồng; 02 chiếc bông tai bằng vàng 18K, có gắn viên đá màu hồng, có trọng lượng 9,3 phân, trị giá 3.718.140 đồng; 02 chiếc bông tai bằng vàng 18K, có gắn viên đá màu đỏ, có trọng lượng 5,2 phân, trị giá 2.078.960 đồng; 02 chiếc bông tai bằng vàng 18K, có gắn đá trong suốt, có trọng lượng 3,9 phân, trị giá 1.559.220 đồng; 01 vòng đeo tay dạng dây co giãn màu vàng, có gắn 13 viên đá thạch anh hình tròn, 02 con kỳ lân bằng vàng, 01 viên hình tròn bằng vàng 24K, có trọng lượng 1,1 chỉ, trị giá 5.941.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại trên mặt kính có ký hiệu CHANEL, trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu đen, trị giá 1.100.000 đồng; 01 tai nghe di động không dây hiệu TWS, màu đen, trị giá 300.000 đồng; 01 tai nghe di động không dây hiệu YD03, màu đen, trị giá 300.000 đồng. Giá trị nữ trang bằng vàng, đồng hồ, điện thoại di động, tai nghe là 192.811.120 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 211.004.120 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Th đã nộp lại số tiền 12.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bà T. Ngày 15/02/2023 và ngày 16/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả số tiền 18.193.000 đồng và các tài sản khác gồm nữ trang, đồng hồ, điện thoại di động, tai nghe cho bà Đặng Thị Xuân T. Hiện tại, bà T không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Thị Th.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu trắng, biển số 61C1-063.64, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Phan Minh Tr đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh Tr cho biết khoảng tháng 11/2022 đã cho Nguyễn Thị Th mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại (anh Tr là con rể của Th). Ngày 29/12/2022, Th sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, anh Tr không biết. Do đó, ngày 12/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho anh Phan Minh Tr.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 210/CT-VKSTDM ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời bổ sung cáo trạng: Ngày 07/04/1995, bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân theo bản án số 39/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích nhưng nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, tại khu vực ăn uống của chợ Thủ Dầu Một, thuộc khu phố 7, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Th đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi nylon bên trong có tiền và các tài sản khác gồm nữ trang (dây chuyền vàng, lắc vàng, bông tai vàng, nhẫn vàng), đồng hồ, điện thoại di động, tai nghe, tổng trị giá là 211.004.120 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/04/1995, bị cáo Th bị Toà án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân theo bản án số 39/HSST (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí), chưa được xóa án tích nhưng nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong.

[9] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu trắng, biển số 61C1-063.64: Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Phan Minh Tr đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh Tr cho biết khoảng tháng 11/2022 đã cho Nguyễn Thị Th mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc Th sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh Tr không biết. Do đó, ngày 12/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho anh Phan Minh Tr là có cơ sở.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2023, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đến ngày 05 tháng 01 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh